



yě xìng

野性

noun · wildness; untamed nature

Example Sentences

Tā de yǎn shén lǐ tòu chū yī gǔ yě xìng

他的眼神里透出一股野性。

A streak of wildness showed in his eyes.

Zhè pǐ mǎ hěn yǒu yě xìng

这匹马很有野性。

This horse is very wild.

Trace each character, then write the word on your own.

野	野	野	野	野	野	野	野	野	野	野
野	野	野								

性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性
